| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 8 - THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 50/2026/QĐST-HNGĐ | *Thái Nguyên, ngày 29 tháng 5 năm 2026* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 58/2026/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993 - Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn S, sinh năm 1992 - Địa chỉ: Thôn B, xã C, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026;

Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) ; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn S

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*2.1. Về quan hệ hôn nhân**:*** Chị Hoàng Thị T và anh Hoàng Văn S thuận tình ly hôn

*2.2. Về con chung:* Hai bên đương sự nhất trí thỏa thuận giao 02 con chung là cháu cháu Hoàng Duy L, sinh ngày 06/02/2013 và cháu Hoàng Minh V, sinh ngày 29/7/2016 (Các cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Hoàng Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hoàng Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Mức cấp dưỡng 500.000đ *(Năm trăm nghìn đồng)*/tháng/ 01 con đến khi các con đủ 18 tuổi.

Thời điểm cấp dưỡng là ngày 20 hàng tháng Dương lịch, kể từ tháng 6/2026 cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

*2.3. Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.4. Về nợ chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*2.5. Về án phí:* Ghi nhận việc chị Hoàng Thị T tự nguyện chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Ngoài ra chị T phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch đối với phần nghĩa vụ cấp dưỡng định kỳ để sung công quỹ Nhà nước. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: 0001959 ngày 11/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 8;
- Phòng THADS khu vực 8;
- UBND xã Côn Minh, tỉnh Thái Nguyên;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**THẨM PHÁN**

**Võ Thanh Bình**